

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2018

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Châu Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Hoàng Thị Biên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng không tham gia phiên tòa.**

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thanh L, sinh năm: 1991; cư trú tại đường C, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Phan Gia M, sinh năm: 1983; cư trú tại Wa 983\*\*, USA. Chỗ ở hiện tại: WA 98\*\*\*, USA, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại các bản tự khai của chị Vũ Thị Thanh L thì:

Chị L và anh Phan Gia M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số \*\* ngày \*\*/\*\*/2016; hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới.

Theo chị L thì sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà của chị khoảng 01 tháng thì anh M trở về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay, khi anh M về nước được 03 tháng thì vợ chồng ít liên lạc, không còn quan tâm và chia sẻ với nhau; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ít có sự hòa hợp, gắn bó với nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn để trả tự do cho đôi bên.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo đơn trình bày của anh M thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên khi anh trở về Hoa Kỳ tiếp tục công việc thì cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, ngày càng nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm, nay anh cũng xin được ly hôn để hai bên không còn ràng buộc nhau về pháp lý.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

*Tại phiên tòa,*

Chị Vũ Thị Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên chị Vũ Thị Thanh L xin ly hôn anh Phan Giang M, vì vậy có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; do anh M là người gốc Việt mang quốc tịch Hoa Kỳ; căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

*[2] Qua xem xét thì thấy rằng:*

*Về thủ tục tố tụng:* anh M có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt, được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh M là phù hợp.

*Về quan hệ hôn nhân:*

Vợ chồng chị L, anh M đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại cơ quan có thẩm quyền, hôn nhân hợp pháp, tự nguyện, trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau một thời gian.

Theo chị L thì khi anh M trở về Hoa Kỳ; cuộc sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, từ sau khi kết hôn một tháng, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, nay chị xin được ly hôn để trả tự do cho đôi bên, anh M cũng đồng ý, do anh M xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải và công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự

được, vụ án được đưa ra xét xử là phù hợp với các quy định của pháp luật và cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L và anh M được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: các bên đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[3] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 55, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thanh L về việc “*Xin ly hôn*”, cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thanh L và anh Phan Giang M.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0010056 ngày 05/6/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, chị L đã nộp đủ án phí.

+ Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND tp. B, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Châu Thạch**